

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 05-3-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải;
2. Bà Lý Thị Mỹ Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc D, sinh năm 1977 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Cán bộ Quỹ tín dụng Nhân dân xã Tân H; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị D1; vợ: Phạm Thị O; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Văn S, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị O1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 03-10-2019, ông Trần Văn S có thuê 01 xe máy cày đến phần đất rẫy của mình tại ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để xới đất, trong đó có phần ranh đất đang tranh chấp, chờ xét xử phúc thẩm với anh Phạm Văn T2 là em vợ của Trần Quốc D. Lúc này, D nghe bà Lê Thị O1 là mẹ vợ của D, nói ông S đang cày trên phần đất tranh chấp nên D đi ra phần đất rẫy trông mì xem như thế nào và khi đi D có cầm theo 01 cây rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 77 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm mục đích để phát ranh và D để cây rựa ở góc rào. Cùng lúc này, bà O1 cũng đi theo xem. Tại đây, ông S và bà O1, D xảy ra cự cãi, xô xát với nhau. Bà O1 có nhặt một cây mì có chiều dài khoảng 01 m, chỉ về hướng ông S đang đứng, thấy vậy ông S đến giật cây mì của bà O1 đang cầm, D giơ tay phải cầm cây rựa lên định chém ông S nên ông S dùng hai tay đưa lên đầu và chạy tông trúng vào người của D và D dùng rựa chém trúng vào tay phải của ông S 01 nhát gây thương tích. Lúc này anh Nguyễn Hoàng N là con rể của ông S đến can ngăn; còn bà O1 dùng tay đánh vào người ông S nên ông S quay lại dùng tay đánh vào đầu của bà O1. Sau đó, ông S được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 09-10-2019, ông S làm đơn tố cáo và yêu cầu xử lý hình sự đối với D.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại bản kết luận giám định pháp y số 207/TgT ngày 11-11-2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn S do thương tích gây nên là 09%.

Kết quả thu giữ vật chứng: 01 Cây rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 77 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm và 01 cây mì có chiều dài 01 m, đường kính đầu lớn nhất 02 cm, đầu nhỏ nhất 1,7 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn S yêu cầu bị cáo Trần Quốc D bồi thường chi phí điều trị với số tiền 26.973.000 đồng và tiền mất sức lao động với số tiền 750.000.000 đồng. Bị cáo Trần Quốc D đã tự nguyện bồi thường nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTC ngày 05 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội “Cố

ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, Khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng **cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”**. **Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.**

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc D và bị hại ông Trần Văn S không có ý kiến gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Trần Quốc D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 17 giờ 30, ngày 03-10-2019, tại ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Trần Quốc D dùng 01 cây rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 77 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm là hung khí nguy hiểm chém vào tay phải của ông Trần Văn S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách trái pháp luật đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; có thân nhân là liệt sỹ (chú ruột); tại địa phương bị cáo được tặng nhiều giấy khen trong công tác. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình vợ bị cáo và bị hại, hai bên có xảy ra cự cãi, đánh nhau. Xét thấy, khung hình phạt bị cáo bị truy tố không quá 03 năm tù, bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Tại phiên tòa, ông Trần Văn S thay đổi yêu cầu bồi thường, cụ thể: Ông S yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn là 5.366.000 đồng; tiền xe đưa đi cấp cứu, tái khám là 4.200.000 đồng; tiền điều trị không có hóa đơn là 5.000.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc ông S (người làm thợ xây) trong thời gian 01 tháng X 400.000 đồng/ 1 ngày là 12.000.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế của ông S (ông S làm rẫy) 05 tháng X 500.000 đồng/ 1 ngày là 75.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50 tháng X 1.490.000 đồng là 74.500.000 đồng. Tổng cộng là 176.066.000 đồng. Ngoài ra, ông S không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm.

[6.2.] Bị cáo Trần Quốc D chỉ đồng ý bồi thường cho ông S chi phí điều trị có hóa đơn là 5.366.000 đồng, tiền xe đưa đi cấp cứu, tái khám là 4.200.000 đồng, tiền mất thu nhập thực tế của ông S thời gian 03 tháng X 300.000 đồng/ 1 ngày là 27.000.000 đồng.

[6.3] Hội đồng xét xử căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, nhận thấy:

- Về tiền chi phí điều trị có hóa đơn là 5.366.000 đồng và tiền xe đưa đi cấp cứu, tái khám là 4.200.000 đồng là những chi phí hợp lý và bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ông S chữa trị vết thương tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, Trạm y tế xã Tân H, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á, Bệnh viện Đa khoa Lê Ngọc T3 từ ngày 03-10-2019 đến ngày 18-10-2019 là 16 ngày và mức thu nhập trung bình của thợ xây là 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh là 16 ngày X 300.000 đồng/ ngày là 4.800.000 đồng.

- Về thu nhập thực tế bị mất của bị hại: Theo bản kết luận giám định pháp y số 207/TgT ngày 11-11-2019 (tức sau khi bị gây thương tích là 01 tháng 08 ngày) của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh thì thương tích của ông S có dấu hiệu “lành tốt” nên khả năng phục hồi vết thương của ông S trong thời gian 03 tháng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận thu nhập thực tế bị mất của ông S trong thời gian 03 tháng X 300.000 đồng/ ngày (thu nhập của người làm rẫy) là 27.000.000 đồng.

- Về tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 10 tháng lương cơ sở X 1.490.000 đồng là 14.900.000 đồng là phù hợp với tỷ lệ tổn thất tinh thần của ông S do thương tích bị cáo D gây ra.

- Về tiền điều trị không có hóa đơn là 5.000.000 đồng, ông S không có chứng cứ chứng minh và bị cáo D không đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của ông S với số tiền 56.266.000 đồng. Buộc bị cáo Trần Quốc D bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Văn S số tiền 56.266.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Trần Quốc D đã nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tiền số 0000058, ngày 20-01-2020. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Trần Quốc D còn phải bồi thường số tiền 26.266.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 cây rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 77 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm và 01 cây mì có chiều dài 01 m, đường kính đầu lớn nhất 02 cm, đầu nhỏ nhất 1,7 cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc D phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Quốc D cho Ủy ban Nhân dân xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Quốc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Quốc D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Quốc D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Văn S số tiền 56.266.000 đồng (năm mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ghi nhận bị cáo Trần Quốc D đã nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tiền số 0000058, ngày 20-01-2020. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Trần Quốc D còn phải bồi thường số tiền 26.266.000 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 77 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm và 01 (một) cây mì có chiều dài 01 m, đường kính đầu lớn nhất 02 cm, đầu nhỏ nhất 1,7 cm. Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Quốc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.313.000 đồng (một triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Văn phòng CA huyện;
- UBND xã Tân H;
- THA Phạt tù;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng